

Bản án số: 07/ 2023/ HSST
Ngày: 13/ 01/ 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/ HSST ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Đinh Trọng L, sinh năm 1996; nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 30 ngày 28/5/2021 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 30/5/2022 và đã nộp án phí.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118 ngày 28/4/2022 của Công an huyện Y, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đinh Trọng L chưa chấp hành.

Quyết định số 04 ngày 22/9/2020 của Chủ tịch UBND xã K, huyện Y, Ninh Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Đinh Trọng L trong thời hạn 3 tháng. Chấp hành xong ngày 22/12/2020.

Về nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 197 ngày 26/10/2020 của Công an huyện H, Ninh Bình, xử phạt 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 27/10/2020 (về Quyết định đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022, đến ngày 28/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị B; có vợ: Chị Phạm Thị Thùy D và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Bản án số 53 ngày 28/9/2020 của TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2021 và đã nộp án phí.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án số 09 ngày 29/3/2012 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí.

Bản án số 40 ngày 22/11/2012 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng 23 ngày tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và nộp án phí.

Bản án số 22 ngày 15/7/2014 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; buộc nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Đã chấp hành xong hình phạt, nộp lại số tiền 2.000.000 đồng và nộp án phí.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 131 ngày 16/8/2019 của Công an huyện Y, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 16/8/2019 (về án tích và Quyết định đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022, đến ngày 28/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1970 và chị Lê Thị H, sinh năm 1971; đều trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt anh L (còn chị H vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thùy D; sinh năm 1998; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/10/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 35B1- 431.5. đi chơi về thì gặp Đinh Trọng L ở ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường đi vào thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. L nói với H: "*Hai anh em đi kiếm con mèo về thịt*"; H hiểu ý là đi trộm cắp chó nên đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau đi đến đèn Đèn Ngũ Linh T ở thôn Đường 10, xã K, huyện Y, L lấy 01 tròng chó (loại không gắn kích điện, cần tròng dài 01m bằng kim loại, đầu tròng gắn 01 sợi dây kim loại dài 70cm, được thiết kế thành thòng lọng) mà L cất giấu từ trước rồi cả hai tiếp tục đi theo đường Quốc lộ 10 về hướng huyện K. Khi đến khu vực xã K, huyện Y, H dừng xe để L xuống nhặt 01 vỏ bao tải dứa, 01 sợi dây màu vàng ở ven đường.

Đến khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, H, L đi đến đường trục xóm 8, xã K huyện Y, khi đến gần ngõ nhà anh Phạm Văn L, sinh năm 1970 ở xóm 8, xã K, Hà, L thấy 01 con chó của gia đình anh L đang chạy trên đường, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt con chó này. H điều khiển xe mô tô áp sát vị trí con chó, L cầm tròn quàng phần thòng lọng vào cổ con chó rồi giật mạnh, kéo về phía mình. H điều khiển xe mô tô tăng tốc bỏ chạy, L ngồi sau kéo theo con chó đang bị tròn siết vào cổ, được khoảng 10m thì L kéo con chó lên để giữa vị trí ngồi của hai người. H điều khiển xe đi thêm một đoạn thì dừng lại, L lấy sợi dây màu vàng buộc vào mõm con chó rồi bỏ vào bao tải. Sau đó, H, L mang con chó đến cất giấu tại khu vực nghĩa trang gần nhà nghỉ H thuộc xã K, huyện Y và đi về nhà. Trên đường về, L đã rút chiếc trông chó ở khu vực Thôn T, xã K, huyện Y.

Hồi 06 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi phát hiện sự việc anh L đã trình báo cơ quan công an. Đến 08 giờ 50 phút cùng ngày, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Văn H và Đinh Trọng L đã đến Công an xã K tự thú và giao nộp: 01 con chó lai, loại chó cái mới đẻ, màu lông đen- vàng đã chết; 01 xe mô tô BKS: 35B1- 431.51; 01 sợi dây màu vàng, 01 vỏ bao tải dứa màu vàng, 01 mũ lưỡi trai.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành truy tìm tại đường trục xóm thuộc Thôn T, xã K, huyện Y, Ninh Bình, thu được: 01 trông chó (loại không gắn kích điện). Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1998 là vợ Nguyễn Văn H giao nộp các bộ quần áo mà H mặc khi đi trộm cắp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và chỗ ở của Đinh Trọng L tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng của 01 con chó lai, loại chó cái mới đẻ, màu lông đen- vàng là 27kg. Tại Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận: Giá trị của 01 con chó lai, loại chó cái mới đẻ, màu lông đen- vàng có khối lượng 27kg tại thời điểm ngày 23/10/2022 là 2.384.100 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Đinh Trọng L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1- 431.51 thu giữ của Nguyễn Văn H, kèm theo đăng ký xe mang tên Phan Văn T. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe là tài sản chung của Nguyễn Văn H và vợ là chị Phạm Thị Thùy D, vợ chồng H mua lại chiếc xe trên từ anh Phan Văn T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ.

- Đối với 01 con chó đã chết loại chó lai, giống cái, màu lông đen-vàng có khối lượng 27kg là tài sản của gia đình anh Phạm Văn L, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 tròng chó loại không gắn kích điện; 01 sợi dây màu vàng, 01 vỏ bao tải dừa màu vàng, 01 mũ lưỡi trai, 01 quần đi mưa, 01 áo đi mưa, 01 mũ bảo hiểm. Được chuyển đến Chi cục THADS huyện Y để giải quyết theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn L đã nhận lại 01 con chó bị mất (tình trạng con chó đã chết) và được gia đình Nguyễn Văn H, Đinh Trọng L bồi thường số tiền là 3.500.000 đồng, sau khi nhận tiền anh L không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đinh Trọng L, Nguyễn Văn H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng L, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Đinh Trọng L với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 23/10/2022.

Bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 23/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn L đã nhận lại 01 con chó bị mất (tình trạng con chó đã chết) và được gia đình Nguyễn Văn H, Đinh Trọng L bồi thường số tiền là 3.500.000 đồng, cho anh L, nay anh L không có yêu cầu, đề nghị gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 tròng chó loại không gắn kích điện; 01 sợi dây màu vàng, 01 vỏ bao tải dừa màu vàng là vật chứng của vụ án; 01 mũ lưỡi trai, 01 quần đi mưa, 01 áo đi mưa, 01 mũ bảo hiểm là tài sản cá nhân đã cũ, nay bị cáo không có nhu cầu nhận lại và do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1- 431.51, đã thu giữ của bị cáo H, kèm theo đăng ký xe mang tên Phan Văn T (là tài sản chung của vợ chồng, đã mua lại chiếc xe trên từ anh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ) là vật chứng của vụ án. Trả lại cho chị Phạm Thị Thùy D 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1- 431.51 là phần tài sản của chị D.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H là bị hại, song lời khai có trong hồ sơ đã xác định việc bị mất tài sản như bị cáo khai nhận, đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra bị cáo Đinh Trọng L, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với biên bản tự thú lập hồi 8 giờ 50 phút ngày 23/10/2022 và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/10/2022, H điều khiển xe mô tô BKS 35B1- 431.51 đi chơi về thì gặp L, L rủ H đi trộm cắp, H đồng ý, L đi lấy 01tròng chó mà L đã chuẩn bị từ trước, rồi cả hai điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện K. Đến khoảng 1 giờ 10 phút sáng ngày 23/10/2022, khi đi đến đường trục xóm 8, xã K, H, L thấy 01 con chó của gia đình anh L đang chạy trên đường, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt con chó này. H điều khiển xe mô tô áp sát vị trí con chó, L cầm tròng quàng phần thòng lọng vào cổ con chó rồi giật mạnh, kéo về phía mình. H điều khiển xe mô tô tăng tốc bỏ chạy, L ngồi sau kéo theo con chó đang bị tròng siết vào cổ, được khoảng 10m thì L kéo con chó lên để giữa vị trí ngồi của hai người. Sau đó, H, L mang con chó đến cất giấu tại khu vực nghĩa trang thuộc xã K, rồi đi về nhà. Đến 08 giờ 50 phút cùng ngày, H và L đã đến Công an xã K tự thú và giao nộp: 01 con chó lai đã chết; 01 xe mô tô BKS: 35B1- 431.51; 01 sợi dây màu vàng, 01 vỏ bao tải dứa màu vàng, 01 mũ lưỡi trai.

Tiến hành cân xác định khối lượng của con chó là 27kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận: Giá trị của 01 con chó lai, loại chó cái mới đẻ, màu lông đen- vàng có khối lượng 27kg tại thời điểm ngày 23/10/2022 là 2.384.100 đồng.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[3] Hành vi của bị cáo H, L đã lén lút bắt con chó của gia đình anh L nặng 27kg có giá trị là 2.384.100 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, song bản thân L,

H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của gia đình anh L, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra sự bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia với tính chất đồng phạm giản đơn, cần cá thể hóa cho phù hợp. Đối với L là người khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản nên về trách nhiệm hình sự phải chịu là cao hơn so với bị cáo H là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội khi đang có tiền án về tội trộm cắp nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra tự thú và tự nguyện tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhân thân sâu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, vì các bị cáo có khó khăn và lại không có nghề nghiệp.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 01 tròng chó loại không gắn kích điện; 01 sợi dây màu vàng, 01 vỏ bao tải dứa màu vàng là vật chứng của vụ án và 01 mũ lưỡi trai, 01 quần đi mưa, 01 áo đi mưa, 01 mũ bảo hiểm là tài sản cá nhân đã cũ, không có giá trị và bị cáo không có nhu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1-431.51, đã thu giữ của bị cáo H, đăng ký xe mang tên Phan Văn T. Đây là tài sản chung của vợ chồng, đã mua lại chiếc xe này của anh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, song do H sử dụng xe này đi trộm cắp, chị D không biết nên cần hóa giá để trả lại cho chị Phạm Thị Thùy D 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1-431.51 là phần tài sản của chị D và tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1-431.51 là phần tài sản của bị cáo H để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo L, H là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Trọng L, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Bị cáo Đinh Trọng L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 23/10/2022.

Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 23/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 tròng chó loại không gắn kích điện; 01 sợi dây màu vàng, 01 vỏ bao tải dừa màu vàng là vật chứng của vụ án và 01 mũ lưỡi trai, 01 quần đi mưa, 01 áo đi mưa, 01 mũ bảo hiểm do bị cáo không có nhu cầu nhận lại và do không còn giá trị.

Tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1- 431.51, đã thu giữ của bị cáo H, kèm theo đăng ký xe mang tên Phan Văn T (là tài sản chung của vợ chồng, đã mua lại chiếc xe này từ anh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ) là vật chứng của vụ án. Trả lại cho chị Phạm Thị Thùy D 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô Yamaha, loại Sirius mang BKS 35B1- 431.51 là phần tài sản của chị D.

Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Trọng L, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.